**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số:........../2024/TT-NHNN *Hà Nội, ngày tháng năm 2024*

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2016/TT-NHNN**

**ngày 29 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định**

**về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2016/TT-NHNN**

1. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài là hiện diện tại Việt Nam thuộc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp của tổ chức nước ngoài, bao gồm: tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng điều hành của bên nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh và các hình thức hiện diện khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu) được tham gia chương trình thưởng cổ phiếu của Tổ chức nước ngoài”.

2. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 8. Nguyên tắc thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài**

Việc thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài có đối tượng tham gia là người lao động có quốc tịch Việt Nam chỉ được thực hiện thông qua tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu.

2. Ngoại tệ thu được từ việc bán cổ phiếu thưởng, bán quyền nhận cổ phiếu thưởng ở nước ngoài của người lao động có quốc tịch Việt Nam, cổ tức và các thu nhập hợp pháp khác phải chuyển cho người lao động có quốc tịch Việt Nam thông qua tài khoản thực hiện chương trình quy định tại Điều 12 Thông tư này.

3. Tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối, nghĩa vụ nộp thuế thu nhập và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

4. Người lao động có quốc tịch Việt Nam được tham gia các chương trình thưởng cổ phiếu do tổ chức nước ngoài phát hành có mục đích nhằm động viên, khuyến khích và gắn kết người lao động có thành tích, cống hiến, gắn bó lâu dài với tổ chức thực hiện chương trình. Người lao động có quốc tịch Việt Nam không được tham gia các chương trình thưởng cổ phiếu do tổ chức nước ngoài phát hành có mục đích, tính chất là khoản đầu tư ra nước ngoài nhằm chào bán cổ phần để tăng vốn, hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức nước ngoài.

5. Trường hợp tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu chấm dứt hoạt động tại Việt Nam, trước khi chấm dứt hoạt động tại Việt Nam, tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu phải bán cổ phiếu thưởng, quyền nhận cổ phiếu thưởng và chuyển toàn bộ số tiền thu được cho người lao động có quốc tịch Việt Nam tham gia chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài.”

3. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 9. Hình thức thưởng**

1. Thưởng trực tiếp bằng cổ phiếu.

2. Thưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng với điều kiện ưu đãi không phát sinh dòng tiền ra nước ngoài.”

4. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 10. Quyền của người lao động có quốc tịch Việt Nam**

1. Được nhận và sở hữu cổ phiếu thưởng; bán cổ phiếu thưởng ở nước ngoài; nhận cổ tức và các thu nhập hợp pháp khác thông qua tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu.

2. Nhận quyền nhận cổ phiếu thưởng với điều kiện ưu đãi không phát sinh dòng tiền ra nước ngoài; thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng ở nước ngoài và sở hữu cổ phiếu thưởng; nhận cổ tức và các thu nhập hợp pháp khác; bán quyền nhận cổ phiếu thưởng ở nước ngoài thông qua tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu.

3. Được nhận tiền bán cổ phiếu thưởng ở nước ngoài, bán quyền nhận cổ phiếu thưởng ở nước ngoài bằng ngoại tệ thông qua tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu.”

5. Bãi bỏ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11 về trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài.

6. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ **Điều 12. Mở và sử dụng tài khoản thực hiện chương trình**

Tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu phải mở 01 (một) tài khoản thực hiện chương trình để thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Các giao dịch thu:

a) Thu ngoại tệ từ việc bán cổ phiếu ở nước ngoài;

b) Thu ngoại tệ từ việc bán quyền nhận cổ phiếu thưởng ở nước ngoài;

c) Thu cổ tức và các thu nhập hợp pháp khác liên quan đến chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài;

3. Các giao dịch chi:

a) Chi bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép để chuyển sang tài khoản bằng đồng Việt Nam của người lao động có quốc tịch Việt Nam tham gia chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài;

b) Chi chuyển khoản sang tài khoản ngoại tệ của người lao động có quốc tịch Việt Nam tham gia chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài;

c) Các khoản chi hợp pháp khác liên quan đến chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài.”.

7. Điểm c khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Văn bản thông báo của cơ quan thuế chứng minh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, không có nợ thuế với ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế.”

8. Khoản 2 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Kiểm tra và lưu giữ các tài liệu, chứng từ liên quan đến các giao dịch thu, chi được thực hiện trên tài khoản tự doanh, tài khoản nhận ủy thác, tài khoản thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu do khách hàng xuất trình để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Kiểm tra, đối chiếu các thông tin, tài liệu về người lao động có quốc tịch Việt Nam tham gia chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài do tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu cung cấp để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ ngoại hối cho tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu và người lao động được thực hiện đúng mục đích và theo đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu cung cấp tài liệu chứng minh Tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu chấp hành việc báo cáo đầy đủ cho NHNN trước khi cung ứng dịch vụ ngoại hối cho Tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu.”

9. Điểm b khoản 2 Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Xuất trình, bổ sung các hồ sơ, tài liệu, chứng từ theo yêu cầu của tổ chức tín dụng được phép nơi tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu mở tài khoản thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu liên quan đến việc tham gia chương trình thưởng cổ phiếu của người lao động có quốc tịch Việt Nam (tài liệu mô tả chương trình, danh sách người lao động có quốc tịch Việt Nam được tham gia chương thưởng cổ phiếu, số lượng cổ phiếu được thưởng, thời gian thưởng…).”

10. Điều 35 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 35. Chế độ báo cáo đối với tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu**

Định kỳ hàng tháng, chậm nhất ngày 12 của tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo, tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu báo cáo Ngân hàng Nhà nước về tình hình thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài dành cho người lao động có quốc tịch Việt Nam theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian chốt số liệu báo cáo được tính từ ngày 01 đến ngày 30 của tháng báo cáo. Báo cáo được gửi theo phương thức điện tử về địa chỉ hộp thư điện tử baocaocophieuthuong@sbv.gov.vn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”

**Điều 2:** Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục của Thông tư 10 như sau:

1. Bãi bỏ Phụ lục 02 Thông tư số 10/2016/TT-NHNN.

2. Thay thế Phụ lục 16 của Thông tư số 10/2016/TT-NHNN bằng Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2024.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các chương trình thưởng cổ phiếu có hình thức thưởng quyền mua cổ phiếu với các điều kiện ưu đãi đã được NHNN xác nhận đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chỉ được thực hiện dưới hình thức thưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng với điều kiện ưu đãi không phát sinh dòng tiền ra nước ngoài.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng được phép, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

 ***Nơi nhận:* THỐNG ĐỐC**

- Như khoản 3 Điều 3;

- Ban lãnh đạo NHNN;

- Văn phòng Chính phủ;

- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);

- Công báo;

- Lưu VP, Vụ PC; Vụ QLNH

**PHỤ LỤC 01**

*(kèm theo Thông tư số …./2024/TT-NHNN ngày …. tháng …. năm 2024 của Ngân hàng nhà nước)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH THƯỞNG CỔ PHIẾU-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …………… |  |

**Kính gửi:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH THƯỞNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH Ở NƯỚC NGOÀI CÓ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA LÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM**
*(Tháng ... Năm …)*

**I. Thông tin chung:**

- Tên chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài: …

- Tên tổ chức nước ngoài: … tại quốc gia: …

- Hình thức thưởng: …

- Số lượng người lao động có quốc tịch Việt Nam được tham gia chương trình: …

- Số lượng cổ phiếu thưởng/quyền mua cổ phiếu thưởng dành cho người lao động có quốc tịch Việt Nam:

- Tài khoản thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu số … mở tại …. *(Tên tổ chức tín dụng được phép)*, điện thoại liên hệ: …

**II. Số liệu báo cáo về bán cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu ở nước ngoài:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Tổng số** |
| 1 | Số lượng người lao động thực hiện bán | Người |  |
| 2 | Số lượng cổ phiếu thực hiện bán | Cổ phiếu |   |
| 3 | Giá bán | USD/1 cổ phiếu |   |
| 4 | Số tiền chuyển về Việt Nam | USD |   |

Ghi chú: - *Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời Điểm báo cáo.*

 *- Dòng (3) Giá bán: là giá bình quân trong trường hợp chứng khoán được bán nhiều giá khác nhau trong kỳ báo cáo.*

*- Trường hợp Tổ chức thực hiện chương trình thực hiện nhiều chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài thì số liệu báo cáo chi tiết theo từng chương trình.*

|  |  |
| --- | --- |
|  **Người lập biểu***(Ký, họ tên, số điện thoại liên hệ)* | **Đại diện có thẩm quyền của tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu***(Ký, họ tên, đóng dấu)* |